TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 45/2023/QĐST- DS	*Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Lê Thị T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp Mỹ Đức, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn**: Phan Thị T1, sinh năm 1960; Nơi cư trú: ấp Mỹ Đức, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Văng Công Đ, sinh năm 1987 và Văng Thị Huỳnh Y, sinh năm 1999; Cùng nơi cư trú: ấp Mỹ Đức, xã Hương Mỹ, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phan Thị T1, chị Văng Thị Huỳnh Y và anh Văng Công Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị T tổng số nợ tính đến ngày 15/7/2023 là 453.120.000 đồng. Trong đó, tiền vốn là 400.000.000 đồng và tiền lãi là 53.120.000 đồng. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự có giá ngạch là 11.062.000 đồng bà Phan Thị T1, chị Văng Thị Huỳnh Y và anh Văng Công Đ có nghĩa vụ liên đới nộp. Tuy nhiên bà Phan Thị T1 là người cao tuổi nên được miễn án phí với số tiền là 3.687.000 đồng. Do đó, anh Văng Công Đ và chị Văng Thị Huỳnh Y có nghĩa vụ liên đới nộp là 7.375.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền tạm ứng án phí là 12.520.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006714 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (4b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC: 11b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Diễm